

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT
Ngày 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Tấn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã P N, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Võ Thị Tuyết H; vợ: Huỳnh Thị N (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 119/QĐ-XPHC ngày 03/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện TH, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác* (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30 tháng 8 năm 2022, Phạm Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số X chở Phạm Văn H đi từ huyện B qua huyện B Đ, tỉnh Bến Tre mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp P H, xã T, huyện B Đ, tỉnh Bến Tre thì nghe tiếng gà gáy. Đ dừng xe lại cho H xuống xe. H lấy kiếm cộng lực cắt đứt dây kẽm hàng rào của anh Nguyễn Văn U để đột nhập vào bên trong bắt trộm 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu trắng, có trọng lượng 2,8kg của anh U đem ra ngoài đưa cho Đ bỏ vào trong áo đang mặc. Sau đó, cả hai tiếp tục đi theo hướng từ ấp P H, xã T đến xã T T. Khi đến khu vực vòng xoay T D thuộc ấp P L, xã T thì Đ và H phát hiện cửa hàng mua bán thủy sản của ông Nguyễn Tấn V có mở đèn sáng. Đ đứng bên ngoài, để H dùng kiếm cộng lực cắt khóa rồi đột nhập vào bên trong bắt trộm 02 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg và 2,6kg; 01 con gà trống lông màu trắng đen, chân màu vàng, có

trọng lượng 2,9kg; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4Pro 5G cùng 01 bộ sạc điện thoại và số tiền 2.785.000 đồng của ông V rồi cả hai tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động OPPO Reno 4 Pro 5G; 01 bộ sạc điện thoại; 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg; 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,6kg; 01 con gà trống, lông màu trắng đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg; Tiền Việt Nam 2.785.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 ba lô màu đen, có chữ ADKING; 01 đoạn dây xích cùng ổ khóa bằng kim loại; 01 kiểm cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh, tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SONIC 150R, màu đen, số máy KB11E1163743, số khung MH1KB1111JK163630, biển số 71C2 - 547.24.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B Đ kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4Pro 5G và 01 bộ sạc điện thoại tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 10.217.000 đồng.

- 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 232.000 đồng.

- 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng có trọng lượng 2,6kg tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 208.000 đồng.

- 01 con gà trống, lông màu trắng đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 232.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm thu hồi được là: 10.889.000 đồng.

* Đối với tài sản bị mất trộm không thu hồi được là 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu trắng, có trọng lượng 2,8kg. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B Đ kết luận tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 224.000 đồng.

Ngày 31/8/2022, Công an xã T, huyện B Đ trao trả lại 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg; 01 con gà trống, lông màu đỏ đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,6kg; 01 con gà trống lông màu trắng đen, chân màu vàng, có trọng lượng 2,9kg cho ông Nguyễn Tấn V ;

Ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ trao trả lại cho ông Nguyễn Tấn V : 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4Pro 5G; 01 bộ sạc điện thoại; số tiền 2.785.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 23/02/2023, bị cáo Phạm Tấn Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị

cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, tuy nhiên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: cha bị cáo mới qua đời, vợ ly hôn bỏ lại con nhỏ, mẹ bị hư mắt, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để ở nhà nuôi mẹ và con nhỏ.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào ngày 30/8/2022, tại ấp P H và ấp P L , xã T , huyện B Đ, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Phạm Tấn Đ và Phạm Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 con gà trống có trị giá 224.000 đồng của anh Nguyễn Văn U ; lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4Pro 5G cùng 01 bộ sạc điện thoại có trị giá 10.217.000 đồng, 01 con gà trống có trị giá 232.000 đồng, 01 con gà trống có trị giá 208.000 đồng, 01 con gà trống có trị giá 232.000 đồng và số tiền 2.785.000 đồng của ông Nguyễn Tấn V . Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo Phạm Tấn Đ và Phạm Văn H đã chiếm đoạt của các bị hại là 13.898.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá là 13.898.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của

bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn Đ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại* theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp “Đơn xác nhận” có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cha mới mất, bị cáo nuôi mẹ già và con nhỏ 03 tuổi; ngoài ra xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật và tài sản của người khác, bị cáo có nhân thân không tốt đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa được xóa tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân trong việc quản lý tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, mặt khác do bị cáo có tiền sự nên không cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo PH chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không

được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn Đ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Tấn Đ pH nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B Đ (3b);
- VKSND huyện B Đ (1b);
- Công an huyện B Đ (1b);
- Chi cục THADS huyện B Đ (1b);
- UBND xã P N , huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông